TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày 10 -7-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Duy Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Nhi

2. Bà Lê Thị Yến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Phương Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Thượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 07 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST ngày 25 tháng 05 năm 2017 đối với các bị cáo:

1.VŨ HOÀNG L1: Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X, khu Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Họ tên bố: Vũ Hữu L - sinh năm 1962 (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị T - sinh năm 1968; Họ tên vợ: Nguyễn Minh Th - sinh năm 1990; Có 01 con - sinh năm 2014; Nhân thân: Tại bản án hình sự số: 132/2008 ngày 16/5/2008 Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt: Vũ Hoàng L1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản". Ngày 31 tháng 3 năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 04 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; Bị bắt từ ngày 04/3/2017; Có mặt tại phiên toà.

2. VI VĂN TH: Sinh năm 1989, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Tổ X, khu Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ X, khu Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Họ tên bố: Vi Văn K - sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Nông Thị H - sinh năm 1966, Họ tên vợ: Phạm Thị B - sinh năm 1988; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm

2014; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt từ ngày 04/3/2017đến ngày 11/4/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Có mặt tại phiên Toà.

3. NGUYỄN DUY G: Sinh năm 1986, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X, khu Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ tên bố: Nguyễn Duy Đ - sinh năm 1946; Họ tên mẹ: Phạm Thị B - sinh năm 1948; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Tại bản án số: 10/2014, ngày 24/4/2014 Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án; Tiền sự: không có; Bị bắt từ ngày 04/3/2017; Có mặt tại phiên Toà.

4. VŨ VIẾT T: Sinh năm 1991, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X, khu Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Vũ Văn V - sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S - sinh năm 1964; Họ tên vợ: Nguyễn Thị D - sinh năm 1994; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt từ ngày 04/3/2017 đến ngày 11/4/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Có mặt tại phiên Toà.

5. NGUYỄN DUY L2: Sinh năm 1983, tại huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X, khu Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Duy Đ- sinh năm 1946; Họ tên mẹ: Phạm Thị B- sinh năm 1948; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt từ ngày 04/3/2017 đến ngày 11/4/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Có mặt tại phiên Toà.

6. BÙI VĂN H1: Sinh năm1948, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn A, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Nghề nghiệp: Không; Họ tên bố: Bùi Văn M (đã chết) Họ tên mẹ: Hoàng Thị K - sinh năm 1917; Họ tên vợ: Nguyễn Thị B (đã chết); Có 04 con: Con lớn sinh năm 1975, con nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt từ ngày 04/3/2017 đến ngày 06/3/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn; Có mặt tại phiên Toà.

7. VŨ VĂN H2: Sinh năm 1987, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X, khu V, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ tên bố: Vũ Văn H (đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị B - sinh năm 1960; Họ tên vợ: Lộc Thuỳ L - sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt ngày 04/3/2017, đến ngày 11/4/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Có mặt tại phiên Toà.

8. ĐỒNG VĂN C: Sinh năm 1985, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên bố: Đồng Văn Th - sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Đống Thị G- sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không có; Bị bắt từ ngày 04/3/2017, đến ngày 11/4/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn; Có mặt tại phiên Toà.

9. VŨ VĂN S: Sinh năm 1988, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Vũ Văn T (đã chết); Họ tên mẹ: Trần Thị T - sinh năm 1951; Họ tên vợ: Hoàng Thị L - sinh năm 1989; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt từ ngày 04/3/2017 đến ngày 11/4/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn; Có mặt tại phiên Toà.

10. HOÀNG VĂN Q: Sinh năm 1984, tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT, Chỗ ở: Thôn X, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ tên bố: Hoàng Văn X - sinh năm 1950; Họ tên mẹ: Phạm Thị T - sinh năm 1950; Họ tên vợ: Lê Thị S - sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt từ ngày 04/3/2017 đến ngày 11/4/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn; Có mặt tại phiên Toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Hoàng Mạnh H** - sinh năm 1978

Trú tại: Tổ X, khu Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên Toà

- Anh **Nguyễn Duy V** - sinh năm 1974

Trú tại: Tổ X, khu Y, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên Toà

- Anh **Đồng Đức Th** - sinh năm 1988

Trú tại: Thôn Y, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.tại phiên Toà

- Chị **Phạm Thị B** - sinh năm 1968

Trú tại: Tổ X, khu Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên Toà.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Tối ngày 03/3/2017, Nguyễn Duy L2, Vũ Văn S, Vũ Văn H2, Đồng Văn C, Bùi Văn H1, Vũ Hoàng L1, Vi Văn Th, Hoàng Văn Q, Nguyễn Duy G và Vũ Viết T đến khu chăn nuôi lợn của ông Phạm Đức Th1 (sinh năm 1959, ở thôn Y, xã L, huyện H), để đánh bạc dưới hình thức đánh "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Khi đến đánh bạc thì có người đến trước, người đến sau không biết ai tổ chức đánh bạc, chuẩn bị công cụ đánh bạc và không ai phải nộp tiền hồ cho ai, các bị cáo khai thấy một người tên là T1 cầm cái "xóc đĩa", mọi người đánh đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì T1 hết tiền nên Vũ Hoàng L1 thay T1 cầm cái "xóc đĩa" để đánh bạc với L2, S, H2, C, H1, Th, Q, G, T và một số đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ.

Hình thức đánh xóc đĩa như sau: Người cầm cái cho bốn quân vị vào đĩa rồi úp bát lên, sau đó dùng tay cầm bát, đĩa lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu. Lúc này những người tham gia chơi sẽ đặt cược tiền theo hai cửa, cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Số tiền

đặt cược tối thiểu là từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Theo quy ước, phần chiếu phía bên người cầm cái ngồi là cửa chẵn, phần chiếu bên đối diện với người cầm cái là cửa lẻ. Khi mở bát, nếu hai trong bốn quân vị ngửa cùng một mặt và hai quân vị còn lại úp cùng một mặt hoặc cả bốn quân vị đều úp hay ngửa cùng một mặt thì cửa chẵn thắng, cửa lẻ thua. Tức là người chơi đặt tiền ở cửa chẵn thắng, người cầm cái thua, còn người chơi đặt cửa lẻ thua, người cầm cái thắng. Còn cửa lẻ là ba trong bốn quân vị ngửa hay úp cùng một mặt, một quân vị còn lại úp hay ngửa một mặt khác thì thắng thua được tính tương tự như đặt ở cửa chẵn. Khi đi đánh bạc L2 mang theo 1.000.000đ (một triệu đồng), H2 mang theo 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), H1 mang theo 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), L1 mang theo 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), Th mang theo 5.000.000đ (năm triệu đồng), Q mang theo 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), G mang theo 1.000.000đ (một triệu đồng). Quá trình đánh bạc có ván được, ván thua và các bị can không nhớ số tiền được và thua như thế nào. Còn T mang theo 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng) đánh bị thua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), S mang theo 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đánh bị thua 100.000đ (một trăm nghìn đồng), C mang theo 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) đánh bị thua hết. Đánh đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì L2, S, H2, C, H1, L1, Th, Q, G và T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang còn một số đối tượng chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: Tại chiếu bạc số tiền 34.700.000đ (ba mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng); 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá và 01 chiếc chiếu. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Duy G 01 xe ô tô biển kiểm soát 14A- 044.35 và 01 điện thoại di động hiệu iphone 5S; thu của Nguyễn Duy L2 01 xe ô tô biển kiểm soát 34K - 5175 và 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S; thu của Đồng Văn C 01 xe mô tô biển kiểm soát 14H4 - 3373, thu 01 xe mô tô biển kiểm soát 14K9 - 2141 vô chủ.

Tại cơ quan Điều tra, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 08/2017/KSĐT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên các bị cáo: Vũ Hoàng L1, Vi Văn Th, Vũ Viết T, Nguyễn Duy G, Nguyễn Duy L2, Bùi Văn H1, Vũ Văn H2, Đồng Văn C, Vũ Văn S và Hoàng Văn Q phạm tội "Đánh bạc":

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; 53; Điều 51 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L1 mức án từ 9 – 12 tháng tù cộng với 04 tháng tù (được trừ đi 09 ngày tạm giữ) của bản án số 53 ngày 31/3/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố H, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/3/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy G mức án từ 8 - 10 tháng tù, cộng với 24 tháng tù của bản án số 10, ngày 24/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện H, (được trừ đi 51 ngày bị tạm giam), thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/3/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Vi Văn Th mức án từ 8 - 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 16-20 tháng . Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong quá trình thi hành.

- Xử phạt các bị cáo Vũ Viết T, Nguyễn Duy L2, Bùi Văn H1, Vũ Văn H2, Đồng Văn C, Vũ Văn S và Hoàng Văn Q mức án từ 6 - 8 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12-16 tháng tù. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong quá trình thi hành.

***Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác:**

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 34.700.000đ thu giữ tại chiếu bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá, 01 chiếu, 01 biển kim loại có số 14K9 - 2141.

+ Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 5S cho Nguyễn Duy G, 01 điện thoại di động hiệu iphone 6S cho Nguyễn Duy L2.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận vào tối ngày 03/3/2017, Nguyễn Duy L2, Vũ Văn S, Vũ Văn H2, Đồng Văn C, Bùi Văn H1, Vũ Hoàng L1, Vi Văn Th, Hoàng Văn Q, Nguyễn Duy G và Vũ Viết T đến khu chăn nuôi lợn của anh Th1 ở thôn Y, xã L, huyện H, để đánh bạc dưới hình thức đánh "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Các bị cáo đều không biết ai tổ chức đánh bạc, chuẩn bị công cụ đánh bạc và không ai phải nộp tiền hồ cho ai, mọi người thấy người tên là T1 cầm

cái "xóc đĩa", sau đó T1 hết tiền, L1 vào cầm cái đánh tiếp đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị Công an vào bắt quả tang, và thu giữ vật chứng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ và tại phiên Toà theo trình tự tố tụng, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/3/2017, L1, G, Th, T, L2, H1, H2, C, S, Q, đến khu chăn nuôi lợn của anh Th1 ở thôn Y, xã L, huyện H, để đánh bạc dưới hình thức đánh "xóc đĩa" được thua bằng tiền, tiền thu tại chiếu bạc là 34.700.000đ (Ba mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt: phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm là có căn cứ pháp luật.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, từ những tội phạm này nó đã làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản…nên phải xử lý nghiêm để cải tạo các bị cáo.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò của các bị cáo trong vụ án cho thấy: Sau khi bị bắt các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm p, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này các bị cáo đến đánh bạc thì có người đến trước, người đến sau, tham gia đánh bạc với đồng phạm giản đơn, không có sự rủ rê nhau, nên không xác định được người tổ chức, người chuẩn bị phương tiện, thời gian đánh không lâu. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực nhưng đã công bố, quy định ngưỡng thấp nhất của tội đánh bạc từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng và không có hình phạt bổ sung là phạt tiền nên nhẹ hơn khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999. Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết có lợi này cho các bị cáo.

Trong vụ án này có hai bị cáo L1 và G có nhân thân xấu, đã vi phạm pháp luật phải xử lý về hình sự, không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội mới nên phải cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo còn lại không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội, giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo phối hợp quản lý, giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo L1 là người dùng nhiều tiền để đánh bạc so với các bị cáo khác. Sau khi người có tên T1 cầm cái hết tiền, L1 vào tiếp tục cầm cái để mọi người đánh bạc, và thời gian đánh không lâu thì bị bắt nhưng bị cáo có nhân thân: Tại bản án số 132/2008 ngày 16/5/2008 Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" cho hưởng án treo thử thách 18 tháng, đến khi phạm tội của vụ án này đã được xoá án tích. Trong thời gian bị cáo đang tạm giam của vụ án này, ngày 31/3/2017 Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 04 tháng tù về

tội "Gây rối trật tự công cộng", đây không phải là tiền án nhưng phải cộng 04 tháng tù của bản án số 53/2017 ngày 31/3/2017 được trừ đi những ngày tạm giữ(30/10/2016 đến 07/11/2016) theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo G: Dùng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc, đánh ba ván mỗi ván thả cửa 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), ít hơn bị cáo Th nhưng bị cáo phạm tội đánh bạc trong thời gian thử thách của bản án số: 10/2014 ngày 24/4/2014 do Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 24/4/2014 về tội "Cố ý gây thương tích", nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và phải chấp hành hình phạt của bản án số: 10/2014 thành tù giam theo khoản 5 Điều 60 của Bộ luật hình sự, được trừ đi những ngày tạm giam (06/12/2013 đến ngày 25/01/2014) và cộng với hình phạt của bản án này là có căn cứ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau bị cáo G là bị cáo Th: Số tiền dùng để đánh bạc là 5.000.000đ và đặt cửa rất cao 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) một ván, nên bị cáo có mức án ngang với mức án bị cáo G.

Đối với bị cáo T: Số tiền dùng đánh bạc 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng), lớn hơn số tiền các bị cáo còn lại dùng vào đánh bạc và mỗi ván đánh 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) nên mức án của bị cáo T thấp hơn mức án của bị cáo Th và cao hơn mức án các bị cáo còn lại là có căn cứ pháp luật.

Sau cùng là các bị cáo L2, H1, H2, C, S, Q: Không có tiền án, tiền sự, số tiền dùng đánh bạc không lớn, từ 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đến 1.000.000đ (Một triệu đồng), mỗi ván đánh từ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), nên các bị cáo có mức án ngang nhau.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo H1 tuổi cao, không có khả năng thi hành án nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với anh Phạm Đức Th1, quá trình điều tra không xác định được có hành vi tổ chức, chứa chấp hoặc tham gia đánh bạc, nhưng Hội đồng xét xử phải nhắc nhở anh Th1 và những người khác trông coi trang trại như anh Th1 là sơ hở, tạo điều kiện cho những người không chịu làm ăn chân chính có nơi đánh bạc, nếu còn để những hành vi tương tự xảy ra sẽ bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật. Đối tượng T1 và một số đối tượng khác có tham gia đánh bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện nhưng khi Công an bắt đã bỏ chạy, quá trình điều tra, xác minh chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 14A - 044.35 thu của Nguyễn Duy G, quá trình điều tra xác định xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn H do anh Hoàng Mạnh H là giám đốc, G là nhân viên hợp đồng lái xe taxi của công ty; 01 xe ô tô biển kiểm soát 34K - 5175 thu của Nguyễn Duy L2, L2 mượn của anh Nguyễn Duy V; 01 xe

mô tô biển kiểm soát 14H4 - 3373 thu của Đồng Văn C, C mượn xe của em trai là Đồng Đức Th. Các anh H, anh V và anh Th không biết bị cáo G, L2, C mượn xe đi đánh bạc; 01 xe môtô vô chủ BKS 14K9 - 2141 có số khung 5VT104Y067532, số máy 5VT1-67532, tra cứu theo số khung, số máy, xác định biển số xe là 14K6 - 7459 là của chị Phạm Thị Th, chị Th đã bán cho chị Phạm Thị B trú tại phường H, Thành phố H. Cơ quan điều tra đã trả các tài sản trên cho các chủ sở hữu là có căn cứ pháp luật theo khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền thu tại chiếu bạc tịch thu sung quỹ nhà nước. Những quân vị, bát, đĩa, chiếu, 01 biển số xe mô tô 14k9-2141 giả, dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu huỷ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s và 01 sim số: 8984040371002390671 thu của bị cáo G; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s và 01 sim số: 89840200021549179858 thu của bị cáo L2, quá trình Điều tra xác minh các bị cáo không dùng vào việc phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo G và L2.

Về phần dân sự: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Toà, đã có lời khai tại hồ sơ và có đơn đề nghị xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Hoàng L1, Nguyễn Duy G, Vi Văn Th, Vũ Viết T, Nguyễn Duy L2, Vũ Văn S, Vũ Văn H2, Đồng Văn C, Bùi Văn H1, Hoàng Văn Q phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng L1 09 tháng tù, cộng 04 tháng tù của bản án số: 53/2017 ngày 31/3/2017 về tội "Gây rối trật tự nơi công cộng" được trừ đi 09 ngày đã bị tạm giữ (30/10/2016 đến 07/11/2016). Buộc bị cáo Vũ Hoàng L1 phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 12 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/3/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy G: 08 tháng tù, cộng với 24 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số: 10/2014 ngày 24/4/2014 về tội "Cố ý gây thương tích", được trừ đi 51 ngày đã tạm giam (06/12/2013 đến ngày 25/01/2014), tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng 09 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 04/3/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; điểm p,h khoản 1 Điều 46; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Vi Văn Th** 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/7/2017)

Xử phạt bị cáo: **Vũ Viết T** 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/7/2017)

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Duy L2** 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/7/2017)

Xử phạt bị cáo: **Vũ Văn H2** 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/7/2017)

Xử phạt bị cáo: **Bùi Văn H1** 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/7/2017)

Xử phạt bị cáo: **Đồng Văn C** 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/7/2017)

Xử phạt bị cáo: **Vũ Văn S** 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/7/2017)

Xử phạt bị cáo: **H2g Văn Q** 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/7/2017)

Giao các bị cáo: Vi Văn Th, Vũ Viết T, Nguyễn Duy L2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục.

Giao các bị cáo Bùi Văn H1, Đồng Văn C, Vũ Văn S, Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục.

Giao bị cáo Vũ Văn H2 cho Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục.

Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo, trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu số tiền 34.700.000đ (Ba mươi tư triệu bẩy trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá; 01 chiếc chiếu cói; 01 biển số xe mô tô 14k9-2141 bằng kim loại màu trắng là tang vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S và 01 sim số: 8984040371002390671, trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S và 01 sim số: 89840200021549179858

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 24/5/2017.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về án phí; Các bị cáo Vũ Hoàng L1, Nguyễn Duy L2, Vũ Văn S, Vũ Văn H2, Bùi Văn H1, Vi Văn Th, Hoàng Văn Q, Đồng Văn C, Nguyễn Duy G và Vũ Viết T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS huyện H;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Duy Thái